

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2140/TCT-KK

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

V/v hướng dẫn hạch toán kế toán, xử lý dữ liệu MLNSNN theo
Thông tư số 93/2019/TT-BTC

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 31/12/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 93/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước. Theo đó, Tổng cục Thuế hướng dẫn hạch toán kế toán, xử lý dữ liệu MLNSNN đáp ứng Thông tư số 93/2019/TT-BTC như sau:

I. Về hạch toán, kế toán thuế theo hệ thống MLNSNN sửa đổi, bổ sung:

1. Về xác định mã chương của người nộp thuế

- Bổ sung Chương 034 “Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

- Bổ sung nguyên tắc xác định mã Chương khi thực hiện sáp nhập các cơ quan, tổ chức trực thuộc các cấp chính quyền: Khi cơ quan, tổ chức trực thuộc một cấp chính quyền sáp nhập, hợp nhất thì xác định mã Chương của cơ quan, tổ chức mới thành lập sau sáp nhập, hợp nhất theo tên của đơn vị mới thành lập. Trường hợp chưa có mã Chương mới cho cơ quan sáp nhập, hợp nhất, thì tạm thời xác định mã Chương của đơn vị có tỷ trọng chi thường xuyên lớn nhất trong tổng số chi thường xuyên của các đơn vị được sáp nhập, hợp nhất, hoặc sử dụng mã chương của đơn vị có tên ở vị trí đầu tiên của tên đơn vị được sáp nhập, hợp nhất, hoặc vẫn sử dụng mã Chương riêng (nếu có) trong danh mục Chương.

Ví dụ:

+ Các đơn vị Trung tâm văn hóa huyện; Đội điện ảnh huyện; Đài phát thanh huyện khi hợp nhất lấy tên là “Trung tâm truyền thông văn hóa” thì tạm thời sử dụng mã Chương 640 “Đài phát thanh” (do số chi thường xuyên của Đài phát thanh huyện có tỷ trọng lớn nhất trong tổng số chi thường xuyên của 3 đơn vị”).

+ Đơn vị hợp nhất “Văn phòng Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân” thì tạm thời sử dụng mã Chương 709- Huyện ủy.

- Hướng dẫn cập nhật mã Chương của người nộp thuế trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế:

+ Tổng cục Thuế thực hiện cập nhật mã Chương 034 “Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp” mới được bổ sung vào danh mục mã Chương và cập nhật loại hình kinh tế đối với Chương 034 là 0101 trên ứng dụng Quản lý thuế (TMS).

+ Cơ quan thuế khi xử lý hồ sơ đăng ký thuế lần đầu, hồ sơ thay đổi thông tin của người nộp thuế, căn cứ vào thông tin của người nộp thuế và quy định về sử dụng mã Chương để xác định thông tin Chương của người nộp thuế trên hệ thống đăng ký thuế.

+ Cơ quan thuế giữ nguyên mã Chương của người nộp thuế đã được xác định trên hệ thống đăng ký thuế trước thời điểm Thông tư số 93/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp người nộp thuế có hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị mới thành lập do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất.

2. Về áp dụng mã tiểu mục

2.1. Từ năm ngân sách 2020, cơ quan thuế thực hiện hạch toán các khoản thu, nộp NSNN vào các tiểu mục theo quy định hiện hành về MLNSNN tại Thông tư 324/2016/TT-BTC và hướng dẫn sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 93/2019/TT-BTC. Nội dung sửa đổi bổ sung cụ thể như sau:

- Khoản phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước:

+ Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô hạch toán Tiểu mục 2324, không hạch toán Tiểu mục 2301.

+ Phí bảo đảm hàng hải hạch toán Tiểu mục 2325, không hạch toán Tiểu mục 2303.

+ Phí hải quan đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam hạch toán Tiểu mục 2666, không hạch toán Tiểu mục 2663.

+ Lệ phí hàng hóa phương tiện quá cảnh hạch toán Tiểu mục 3003, không hạch toán Tiểu mục 3002.

- Khoản thu tiền sử dụng đất và tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:

+ Bổ sung Tiểu mục 1412 - Thu tiền sử dụng đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Bổ sung Tiểu mục 1413 - Thu tiền sử dụng đất các dự án trọng điểm khác.

+ Bổ sung Tiểu mục 3611 - Tiền thuê đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Bổ sung Tiểu mục 3612 - Tiền thuê đất các dự án trọng điểm khác.

- Các khoản thu khác ngân sách nhà nước (NSNN) gồm Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản công; Thu tiền phạt vi phạm hành chính do lực lượng quản lý thị trường thực hiện; Tịch thu từ các vụ án tham nhũng, kinh tế theo quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án; Cơ quan thuế hạch toán chứng từ nộp thuế giao dịch P8 đối với các Tiểu mục mới bổ sung.

- Các Tiểu mục thu khác NSNN bị hủy bỏ gồm Tiểu mục 3853 - Tiền thuê cơ sở hạ tầng đường sắt; Tiểu mục 3854 - Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng bến cảng, cầu cảng; Tiểu mục 3856 - Tiền cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng: Cơ quan thuế không hạch toán chứng từ vào hệ thống.

2.2. Với các nội dung sửa đổi, bổ sung về Tiểu mục tại điểm 2.1 nêu trên, Tổng cục Thuế dự kiến nâng cấp các chức năng trên các ứng dụng: Quản lý thuế tập trung (TMS), Dịch vụ thuế điện tử (Etax), Hỗ trợ kê khai (HTKK), Nhận tờ khai (NTK_TMS), đồng thời hướng dẫn xử lý dữ liệu như sau:

a. Về hạch toán chứng từ nộp thuế, quyết định, thông báo của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền và hạch toán điều chỉnh dữ liệu

a1. Tổng cục Thuế dự kiến nâng cấp ứng dụng Etax; ứng dụng TMS đáp ứng việc nộp thuế; nhập/nhận, hạch toán chứng từ nộp thuế theo Chương và Tiểu mục mới. Sau thời điểm nâng cấp ứng dụng, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện lập chứng từ nộp thuế theo Chương và Tiểu mục mới (trong trường hợp có thay đổi Chương và Tiểu mục nêu tại điểm 1 và điểm 2.1 công văn này).

Đối với các chứng từ nộp thuế phát sinh từ ngày 1/1/2020 trở đi đã hạch toán vào Tiểu mục bị hủy bỏ (gồm các Tiểu mục: 3853, 3854, 3856), cơ quan thuế phải hợp với KBNN để thực hiện điều chỉnh sang tiểu mục mới tương ứng, đảm bảo Báo cáo tổng hợp thu nội địa năm 2020 không phát sinh số nộp NSNN của các tiểu mục bị hủy bỏ và số liệu báo cáo khớp đúng giữa cơ quan thuế và cơ quan KBNN, .

Hướng dẫn ánh xạ tiểu mục hết hiệu lực sang tiểu mục mới chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này.

a2. Tổng cục Thuế dự kiến nâng cấp chức năng xử lý quyết định, điều chỉnh dữ liệu trên ứng dụng TMS đáp ứng việc nhập, hạch toán các quyết định, thông báo của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền và khoản điều chỉnh dữ liệu theo Chương, Tiểu mục mới.

Sau thời điểm nâng cấp ứng dụng, cơ quan thuế căn cứ hướng dẫn tại điểm 2.1 công văn này đề nghị bộ phận chức năng ghi thông tin trên quyết định, thông báo theo Chương, Tiểu mục mới trong trường hợp có thay đổi Chương và Tiểu mục nêu tại điểm 1 và điểm 2.1 công văn này.

b. Về hạch toán số thuế phải nộp trên tờ khai phí, lệ phí và tờ khai quyết toán phí, lệ phí

b1. Tổng cục Thuế dự kiến nâng cấp ứng dụng Etax để cập nhật danh mục khoản phí, lệ phí theo Tiểu mục mới, đáp ứng khai thuế theo Tiểu mục mới nêu tại điểm 2.1. Đồng thời, thực hiện nâng cấp ứng dụng TMS tương ứng để hạch toán tờ khai vào hệ thống theo Tiểu mục mới. Sau thời điểm nâng cấp ứng dụng, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai tờ khai, quyết toán phí, lệ phí theo Tiểu mục mới, bao gồm cả tờ khai quyết toán phí, lệ phí năm 2019 người nộp thuế nộp sau thời điểm nâng cấp ứng dụng (nếu có) và tờ khai bổ sung, điều chỉnh cho các tờ khai đã được kê khai, hạch toán theo Tiểu mục cũ.

Với trường hợp kê khai bổ sung cho tờ khai đã kê khai, hạch toán theo tiểu mục cũ, ứng dụng TMS sinh giao dịch giảm nghĩa vụ đã kê khai tại Tiểu mục cũ và giao dịch tăng nghĩa vụ tại Tiểu mục mới. Để bù trừ giữa hai giao dịch này, tính được ra nghĩa vụ phải nộp tăng thêm/giảm đi của người nộp thuế theo tiểu mục mới, cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh nội bộ giao dịch hạch toán Tiểu mục cũ sang Tiểu mục mới.

b2. Riêng đối với khoản Phí hải quan (Tiểu mục 2663), Phí hải quan đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam (Tiểu mục 2666), Tổng cục Thuế nâng cấp các ứng dụng Etax và TMS cho phép kê khai, hạch toán tờ khai, hạch toán chứng từ nộp thuế và điều chỉnh nghĩa vụ theo các tiểu mục này, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về kê khai phí, lệ phí.

Sau thời điểm nâng cấp ứng dụng, cơ quan thuế rà soát các tờ khai, chứng từ nộp thuế phát sinh nhưng chưa hạch toán được vào TMS để thực hiện hạch toán đầy đủ.

c. Về tính, hạch toán tiền chậm nộp của các Tiểu mục mới bổ sung

Tổng cục Thuế thực hiện nâng cấp ứng dụng TMS đáp ứng việc tính và hạch toán tiền chậm nộp của các tiểu mục mới bổ sung. Quy tắc xác định tiểu mục hạch toán tiền chậm nộp đối với các tiểu mục mới bổ sung chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

d. Về lập Giấy đề nghị xác nhận số thuế đã nộp NSNN trên ứng dụng Etax:

Tổng cục Thuế dự kiến nâng cấp ứng dụng Etax cập nhật danh mục Chương và Tiểu mục sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 93/2019/TT-BTC để đáp ứng việc lập Giấy đề nghị xác nhận số thuế đã nộp NSNN theo Chương, Tiểu mục mới.

3. Về xử lý dữ liệu đối với các khoản thu thay đổi tiểu mục hạch toán sau thời điểm nâng cấp ứng dụng

3.1. Đối với khoản Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô, Phí bảo đảm hàng hải, Lệ phí hàng hóa phương tiện quá cảnh:

a. Trường hợp từ 01/01/2020 người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ theo tiểu mục cũ nhưng nộp tiền theo tiểu mục mới dẫn đến không bù trừ thanh toán được nghĩa vụ thuế: Cơ quan thuế rà soát và điều chỉnh nghĩa vụ của người nộp thuế sang tiểu mục mới để bù trừ với số thuế đã nộp theo tiểu mục mới.

b. Trường hợp từ 01/01/2020 người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ theo tiểu mục cũ và nộp tiền theo tiểu mục cũ: Cơ quan thuế giữ nguyên tiểu mục cũ đã hạch toán.

c. Trường hợp đến thời điểm nâng cấp ứng dụng còn tồn số phải nộp/nộp thừa hạch toán Tiểu mục cũ (gồm cả trường hợp sau khi thực hiện điều chỉnh theo hướng dẫn tại điểm a mục này), cơ quan thuế thực hiện:

- Khoản còn phải nộp: Tiếp tục đôn đốc thu nợ theo Tiểu mục cũ.

- Khoản nộp thừa: Nếu NNT phát sinh nghĩa vụ của kỳ tiếp theo hạch toán Tiểu mục mới, cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh số nộp thừa từ Tiểu mục cũ sang Tiểu mục mới để bù trừ nghĩa vụ cho người nộp thuế.

3.2. Đối với các khoản còn phải nộp/nộp thừa của các khoản thu khác ngân sách hạch toán Tiểu mục 3853, 3854 và 3856 còn tồn đến kỳ thuế hiện tại, cơ quan thuế rà soát và thực hiện tất toán số còn phải nộp/nộp thừa theo hướng dẫn tại công văn 3410/TCT-KK ngày 31/7/2017 của Tổng cục Thuế.

Lưu ý: Các trường hợp điều chỉnh dữ liệu dẫn đến thay đổi nghĩa vụ của người nộp thuế, cơ quan thuế cần thực hiện rà soát tiền chậm nộp và điều chỉnh tương ứng (nếu có). Mọi trường hợp điều chỉnh dữ liệu cần kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế (ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015).

Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm phân công thực hiện việc điều chỉnh dữ liệu theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

II. Sửa đổi, bổ sung một số báo cáo kế toán thuế

Tổng cục Thuế dự kiến sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu trên các báo cáo kế toán thuế (BC2, BC3, BC4, BC5 và BC7) đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 93/2019/TT-BTC và tương ứng với chỉ tiêu báo cáo của Kho bạc Nhà nước. Trong thời gian ứng dụng chưa nâng cấp đáp ứng bộ chỉ tiêu báo cáo kế toán mới, cơ quan thuế tạm thời thực hiện tổng hợp và đối chiếu số thu với KBNN đối với các tiểu mục mới theo như sau:

1. Sử dụng chức năng 8.9.1.12. Tra cứu danh sách giao dịch báo cáo kế toán để tra cứu số thu, nộp NSNN theo các tiểu mục mới mà ứng dụng chưa hỗ trợ tổng hợp lên báo cáo kế toán;

2. Kết xuất báo cáo BC10 theo sắc thuế từ ứng dụng TMS ra file excel, căn cứ kết quả tra cứu tại điểm 1 mục II để tổng hợp thêm số nộp NSNN của các tiểu mục mới vào báo cáo, thực hiện đối chiếu với KBNN.

Thời điểm nâng cấp ứng dụng đáp ứng bộ chỉ tiêu báo cáo kế toán mới, Tổng cục sẽ hỗ trợ tổng hợp lại báo cáo kế toán của tất cả các kỳ từ tháng 1/2020 đến tháng nâng cấp.

III. Lộ trình nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng Thông tư số 93/2019/TT-BTC

Tổng cục thực hiện nâng cấp các ứng dụng theo lộ trình sau để đáp ứng các yêu cầu về sửa đổi, bổ sung hệ thống MLNSNN theo Thông tư số 93/2019/TT-BTC như sau:

2. Giai đoạn 1 (tháng 6/2020):

- Nâng cấp danh mục mã Chương để bổ sung Chương 034 “Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

- Triển khai danh mục MLNSNN sửa đổi, bổ sung trên các ứng dụng TMS, Etax, HTKK và nâng cấp chức năng xử lý chứng từ, xử lý tờ khai thuế khác, điều chỉnh dữ liệu trên ứng dụng TMS cho phép hạch toán chương, tiểu mục mới bổ sung.

- Nâng cấp các danh mục các loại phí, lệ phí có thay đổi về tiểu mục hạch toán theo Thông tư số 93/2019/TT-BTC trên các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế kê khai thuế bao gồm: HTKK, eTAX, NTK_TMS.

- Nâng cấp chức năng xử lý tờ khai trên ứng dụng TMS đáp ứng hạch toán nghĩa vụ phát sinh trên tờ khai phí, lệ phí và tờ khai quyết toán phí, lệ phí theo tiểu mục mới.

- Nâng cấp chức năng tính tiền chậm nộp theo tiểu mục tiền chậm nộp mới.

- Nâng cấp Thông báo nợ thuế mẫu 07/QLN theo tiểu mục tiền chậm nộp mới để người nộp thuế được biết và thực hiện.

2. Giai đoạn 2 (thực hiện đồng bộ với KBNN): Nâng cấp các báo cáo kế toán, báo cáo nợ thuế theo bảng chi tiêu báo cáo kế toán mới.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện hệ thống MLNSNN sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 93/2019/TT-BTC, Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế biết và thực hiện. Riêng nội dung hướng dẫn về thuế Bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu và bộ chỉ tiêu báo cáo kế toán sẽ được hướng dẫn tại các công văn tiếp theo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế (Vụ Kê khai và Kế toán thuế và Cục Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Vụ KBNN;
- Vụ DTTT, DNL, QLN;
- Cục CNTT (để n/cấp UD)
- Lưu: VT, KK.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Đào Ngọc Sơn

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN ÁNH XẠ TIÊU MỤC HẾT HIỆU LỰC SANG TIÊU MỤC MỚI
(Ban hành kèm theo công văn số 2140/TCT-KK ngày 25/05/2020)

	Mã Mục	Mã Tiêu mục hết hiệu lực	Tên gọi	Mã Tiêu mục mới	Tên gọi
Mục	3850		Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản công		
Tiêu mục		3853	Tiền thuê cơ sở hạ tầng đường sắt	3862	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia
		3854	Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng bến cảng, cầu cảng	3861	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải
		3856	Tiền cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng	3899	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng khác

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN HẠCH TOÁN TIÊU MỤC TIỀN CHẬM NỘP VỚI CÁC TIÊU MỤC MỚI BỔ SUNG THEO THÔNG TƯ 93/2019/TT-BTC

(Ban hành kèm theo công văn số 2140/TCT-KK ngày 25/05/2020)

	Mã Mục	Mã Tiêu mục	Tên gọi	Giao dịch hạch toán chứng từ nộp thuế	TM hạch toán tiền chậm nộp	Tên tiêu mục tiền chậm nộp
I. Các khoản thu do ngành thuế quản lý						
Mục	1400		Thu tiền sử dụng đất			
Tiêu mục		1412	Thu tiền sử dụng đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
		1413	Thu tiền sử dụng đất các dự án trọng điểm khác	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
Mục	2300		Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải			
Tiêu mục		2324	Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
		2325	Phí bảo đảm hàng hải	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản

						lý.
Mục	2650		Phí thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm			
Tiểu mục		2663	Phí hải quan	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
		2666	Phí hải quan đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
Mục	3000		Lệ phí quản lý nhà nước đặc biệt về chủ quyền quốc gia			
Tiểu mục		3003	Lệ phí hàng hóa phương tiện quá cảnh	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
Mục	3600		Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			
Tiểu mục		3611	Tiền thuê đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.
		3612	Tiền thuê đất các dự án trọng điểm khác	Mặc định C2	4943	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý.

II. Các khoản thu khác ngân sách nhà nước

Mục	3850		Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản công			
Tiểu mục		3858	Tiền thu từ sử dụng tài sản công của tổ chức vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
		3859	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng hàng không	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
		3861	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
		3862	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
		3863	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
		3864	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
		3865	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng thủy	Mặc định P8, hạch	Không tính tiền	

			lợi	toán tài khoản loại 4	chậm nộp	
		3899	Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng khác	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
Mục	4250		Thu tiền phạt			
Tiêu mục		4281	Thu tiền phạt vi phạm hành chính do lực lượng quản lý thị trường thực hiện	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	
Mục	4300		Thu tịch thu			
Tiêu mục		4323	Tịch thu từ các vụ án tham những kinh tế theo quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án	Mặc định P8, hạch toán tài khoản loại 4	Không tính tiền chậm nộp	